

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIỀN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN

KẾT QUẢ ĐIỂM HỌC TẬP, ĐIỂM TỐT NGHIỆP, ĐIỂM KIỂM TRA, SÁT HẠCH CỦA THÍ SINH DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN THCS HẠNG III
MÔN DỰ TUYỂN: NGỮ VĂN

(Kèm theo Thông báo số 03 /TB-HĐTD ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên huyện Duy Tiên)

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm KT,SH	Tổng điểm	Đổi tương ưu tiên	Ghi chú
1	CS 01	Nguyễn Thị Thảo Anh	Nữ	04/3/1995	Tiên Ngoại - Duy Tiên	70,60	70,60	37	215,2		
2	CS 02	Trần Thị Kim Hà	Nữ	22/10/1982	Yên Nam - Duy Tiên	71,37	80,00	67	285,37		

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trịnh Vũ Trung

ỦY VIÊN THƯ KÝ

Vũ Hữu Dũng

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Phạm Hồng Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIỀN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN

KẾT QUẢ ĐIỂM HỌC TẬP, ĐIỂM TỐT NGHIỆP, ĐIỂM KIỂM TRA, SÁT HẠCH CỦA THÍ SINH DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN THCS HẠNG III
MÔN DỰ TUYỂN: HÓA HỌC
(Kèm theo Thông báo số 03 /TB-HĐTĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên huyện Duy Tiên)

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm KT, SH	Tổng điểm	Đổi tương ưu tiên	Ghi chú
1	CS 03	Nguyễn Quốc Bảo	Nam	14/3/1983	Hòa Mạc - Duy Tiên	65,60	70,00	42	219,6		
2	CS 04	Đàm Thị Châm	Nữ	30/6/1989	Duy Hải - Duy Tiên	74,07	85,00	37	233,07		
3	CS 05	Ngô Thị Thu Hà	Nữ	17/6/1986	Tiên Hải - Phú Lý	66,55	75,00	26	193,55		
4	CS 06	Lê Ngọc Hà	Nữ	08/02/1989	Duy Hải - Duy Tiên	77,04	85,00	66	294,04		
5	CS 07	Ngô Thị Thu Hiền	Nữ	15/12/1994	Tiên Tân - Phú Lý	71,58	90,00	42	245,58		
6	CS 08	Tạ Thị Hiền	Nữ	08/10/1993	Hòa Mạc - Duy Tiên	70,18	85,00	63	281,18		
7	CS 09	Trần Thị Hoa	Nữ	22/01/1994	Trung Lương - Bình Lục	76,84	80,00	51	258,84		
8	CS 10	Phạm Lan Hương	Nữ	07/10/1992	Hòa Mạc - Duy Tiên	81,32	90,00	75	321,32		
9	CS 11	Đặng Thị Hương	Nữ	04/4/1990	Duy Minh - Duy Tiên	72,59	70,00	33	208,59		
10	CS 12	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	06/3/1990	Thanh Hương - Thanh Liêm	73,33	75,00	61	270,33		
11	CS 13	Trần Thị Nhung	Nữ	01/11/1989	Yên Bắc - Duy Tiên	73,89	80,00	59	271,89		Con bệnh binh
12	CS 14	Nguyễn Thị Kim Oanh	Nữ	18/10/1994	Châu Sơn - Duy Tiên	72,98	85,00	28	213,98		
13	CS 15	Phạm Cao Tân	Nam	06/8/1987	Thanh Tân - Thanh Liêm	75,37	65,00	53	246,37		Con bệnh binh
14	CS 16	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	19/11/1992	Yên Bắc - Duy Tiên	74,91	75,00	50	249,91		
15	CS 17	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	22/6/1988	Trần Hưng Đạo - Phú Lý	69,39	90,00	51	261,39		

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trịnh Vũ Trung

ỦY VIÊN THƯ KÝ

Vũ Hữu Dũng

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Phạm Hồng Thanh

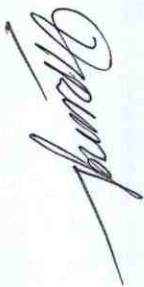
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIỀN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CHỨC GIÁO VIÊN

KẾT QUẢ ĐIỂM HỌC TẬP, ĐIỂM TỐT NGHIỆP, ĐIỂM KIỂM TRA, SÁT HẠCH CỦA THÍ SINH DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN THCS HẠNG III
MÔN DỰ TUYỂN: CÔNG NGHỆ (KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP)

(Kèm theo Thông báo số 03 /TB-HDTD ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên huyện Duy Tiên)

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm KT,SH	Tổng điểm	Đổi tương ưu tiên	Ghi chú
1	CS 18	Đào Văn Thuận	Nam	14/7/1985	Châu Giang - Duy Tiên	71,19	75,00	55	256,19		

NGƯỜI LẬP BIỂU



Trinh Vũ Trung

ỦY VIÊN THỦ KÝ



Vũ Hữu Dũng

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Phạm Hồng Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIỀN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CHỨC GIÁO VIÊN

KẾT QUẢ ĐIỂM HỌC TẬP, ĐIỂM TỐT NGHIỆP, ĐIỂM KIỂM TRA, SẮT HẠCH CỦA THÍ SINH DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN THCS HẠNG III

MÔN DỰ TUYỂN: SINH HỌC

(Kèm theo Thông báo số 03 /TB-HĐTD ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên huyện Duy Tiên)

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm KT,SH	Tổng điểm	Đổi tương ưu tiên	Ghi chú
1	CS 19	Phạm Thị Bình	Nữ	18/8/1986	Châu Giang - Duy Tiên	75,89	80,00	70	295,89		
2	CS 20	Tạ Thị Thu Cúc	Nữ	09/9/1989	Yên Bắc - Duy Tiên	77,29	100,00	52	281,29		
3	CS 21	Trương Thu Hằng	Nữ	13/02/1992	Yên Bắc - Duy Tiên	73,77	75,00	47	242,77		
4	CS 22	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	15/10/1986	Tiên Hải - Phú Lý	76,61	75,00	75	301,61		
5	CS 23	Trần Thị Hoa	Nữ	24/8/1992	Đội Sơn - Duy Tiên	81,89	80,00	72	305,89		
6	CS 24	Ngô Quang Hòa	Nữ	02/11/1986	Đội Sơn - Duy Tiên	80,36	70,00	50	250,36		
7	CS 25	Nguyễn Thị Hòa	Nữ	16/10/1992	Mộc Bắc - Duy Tiên	75,28	75,00	50	250,28		
8	CS 26	Phạm Thị Minh Hồng	Nữ	23/7/1992	Yên Bắc - Duy Tiên	72,26	85,00	47	251,26		
9	CS 27	Nguyễn Thị Ngoan	Nữ	01/7/1983	Yên Nam - Duy Tiên	68,30	76,67	65	274,97		
10	CS 28	Nguyễn Thị Minh Phương	Nữ	02/6/1986	Trác Văn - Duy Tiên	70,18	70,00	57	254,18		
11	CS 29	Nguyễn Thị Bích Phương	Nữ	28/10/1986	Tiên Hải - Phú Lý	75,18	65,00	45	230,18		
12	CS 30	Phạm Thị Thủy	Nữ	19/6/1985	Tiên Nội - Duy Tiên	78,57	85,00	60	283,57		

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trịnh Vũ Trung

ỦY VIÊN THỦ KÝ

Vũ Hữu Dũng

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Phạm Hồng Thanh



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN

KẾT QUẢ ĐIỂM HỌC TẬP, ĐIỂM TỐT NGHIỆP, ĐIỂM KIỂM TRA, SÁT HẠCH CỦA THÍ SINH DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN THCS HẠNG III
MÔN DỰ TUYỂN: ĐỊA LÝ

(Kèm theo Thông báo số 03 /TB-HDTD ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên huyện Duy Tiên)

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm KT,SH	Tổng điểm	Đôi tượng ưu tiên	Ghi chú
1	CS 31	Nguyễn Văn Dũng	Nam	11/8/1985	Tiên Hiệp - Phú Lý	78,15	75,00	54	261,15		
2	CS 32	Nguyễn Thị Tâm	Nữ	03/6/1987	Yên Bắc - Duy Tiên	76,11	95,00	42	255,11		
3	CS 33	Nguyễn Thị Thơ	Nữ	12/3/1991	Đình Xá - Phú Lý	68,18	85,00	10	173,18		Con bệnh binh

NGƯỜI LẬP BIỂU

ỦY VIÊN THƯ KÝ

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trình Vũ Trung

Vũ Hữu Dũng



CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phạm Hồng Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN

KẾT QUẢ ĐIỂM HỌC TẬP, ĐIỂM TỐT NGHIỆP, ĐIỂM KIỂM TRA, SÁT HẠCH CỦA THÍ SINH DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN THCS HẠNG III
MÔN DỰ TUYỂN: VẬT LÝ

(Kèm theo Thông báo số 03 /TB-HĐTD ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên huyện Duy Tiên)

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm KT,SH	Tổng điểm	Đổi tương ưu tiên	Ghi chú
1	CS 34	Nguyễn Thị Hiếu	Nữ	14/3/1986	Hòa Mạc - Duy Tiên	76,09	90,00	69	304,09		
2	CS 35	Đinh Thị Huệ	Nữ	20/6/1985	Tiên Tân - Phú Lý	77,12	100,00	68	313,12		
3	CS 36	Cao Văn Phương	Nam	20/10/1993	Ba Sao - Kim Bảng	72,64	90,00	41	244,64		

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trình Vũ Trung

ỦY VIÊN THƯ KÝ

Vũ Hữu Dũng

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phạm Hồng Thanh



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIỀN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN

KẾT QUẢ ĐIỂM HỌC TẬP, ĐIỂM TỐT NGHIỆP, ĐIỂM KIỂM TRA, SÁT HẠCH CỦA THÍ SINH DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN THCS HẠNG III

MÔN DỰ TUYỂN: TIN HỌC

(Kèm theo Thông báo số 03 /TB-HĐTD ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên huyện Duy Tiên)

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm KT,SH	Tổng điểm	Đôi tượng ưu tiên	Ghi chú
1	CS 37	Lại Thị Bón	Nữ	20/02/1990	Thanh Tân - Thanh Liêm	61,75	90,00	35	221,75		
2	CS 38	Nguyễn Thị Ánh Hồng	Nữ	14/02/1990	Lê Hồ - Kim Bảng	71,40	71,40	54	250,8		
3	CS 39	Trương Thị Thu Huyền	Nữ	25/01/1987	Hòa Mạc - Duy Tiên	68,57	80,00	44	236,57		
4	CS 40	Đỗ Thị Loan	Nữ	02/01/1987	Hợp Lý - Lý Nhân	73,81	80,00	84	321,81		
5	CS 41	Nguyễn Thị Thúy Nga	Nữ	20/5/1991	Yên Bắc - Duy Tiên	77,06	85,00	59	280,06		
6	CS 42	Vũ Thị Phúc	Nữ	26/8/1989	Vân Xá - Kim Bảng	74,36	80,00	55	264,36		
7	CS 43	Thanh Văn Sanh	Nam	05/8/1987	Yên Bắc - Duy Tiên	65,37	70,00	24	183,37		
8	CS 44	Nguyễn Chí Sinh	Nam	27/3/1985	Hai Bà Trưng - Phú Lý	70,98	95,00	63	291,98		
9	CS 45	Nguyễn Thị Thu	Nữ	17/6/1987	Châu Giang - Duy Tiên	68,57	85,00	51	255,57		
10	CS 46	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	16/8/1983	Đồng Văn - Duy Tiên	71,96	86,67	53	264,63		
11	CS 47	Trần Thị Tú	Nữ	23/12/1991	Châu Giang - Duy Tiên	69,60	69,60	46	231,2		

NGƯỜI LẬP BIỂU

ỦY VIÊN THƯ KÝ

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Trịnh Vũ Trung



Vũ Hữu Dạng



CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Phạm Hồng Thanh



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIỀN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN

KẾT QUẢ ĐIỂM HỌC TẬP, ĐIỂM TỐT NGHIỆP, ĐIỂM KIỂM TRA, SÁT HẠCH CỦA THÍ SINH DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN THCS HÀNG III
MÔN DỰ TUYỂN: ÂM NHẠC

(Kèm theo Thông báo số 03 /TB-HĐTD ngày 7 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên huyện Duy Tiên)

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm KT,SH	Tổng điểm	Đổi tương ưu tiên	Ghi chú
1	CS 48	Hoàng Kỳ Dịu	Nữ	26/9/1984	Châu Giang - Duy Tiên	84,53	88,67	61	295,2		Dân tộc Tà
2	CS 49	Ứng Thị Thanh Dung	Nữ	02/3/1984	Duy Hải - Duy Tiên	73,92	90,00	75	313,92		
3	CS 50	Tạ Thị Huệ	Nữ	28/9/1991	Hoàng Đông - Duy Tiên	79,50	85,00	62	288,5		
4	CS 51	Lê Đông Thị Thanh Mai	Nữ	02/11/1986	Duy Minh - Duy Tiên	65,24	80,00	61	267,24		
5	CS 52	Vũ Thị Hồng Oanh	Nữ	02/01/1985	Chuyên Ngoại - Duy Tiên	76,67	95,00	53	277,67		
6	CS 53	Bùi Thị Lan Phương	Nữ	17/9/1983	Hòa Mạc - Duy Tiên	66,86	80,00	44	234,86		
7	CS 54	Phan Thị Thương	Nữ	13/10/1986	Hòa Mạc - Duy Tiên	80,79	100,00	66	312,79		

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trịnh Vũ Trung

ỦY VIÊN THƯ KÝ

Vũ Hữu Dũng

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Phạm Hồng Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIỀN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN

KẾT QUẢ ĐIỂM HỌC TẬP, ĐIỂM TỐT NGHIỆP, ĐIỂM KIỂM TRA, SẮT HẠCH CỦA THÍ SINH DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN THCS HẠNG III
MÔN DỰ TUYỂN: CÔNG NGHỆ (KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP)

(Kèm theo Thông báo số 03/TB-HĐTD ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên huyện Duy Tiên)

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm KT,SH	Tổng điểm	Đổi tương ưu tiên	Ghi chú
1	CS 55	Nguyễn Thị Thu Ba	Nữ	01/6/1985	Liên Cầm - Thanh Liêm	75,28	75,00	50	250,28		Con người nhiễm CBD
2	CS 56	Hoàng Thị Hồng Giang	Nữ	06/10/1987	Yên Nam - Duy Tiên	74,86	80,00	62	278,86		
3	CS 57	Phạm Thị Giới	Nữ	01/3/1988	Châu Giang - Duy Tiên	77,10	80,00	53	263,1		
4	CS 58	Nguyễn Thị Thúy Hà	Nữ	11/01/1982	Yên Nam - Duy Tiên	65,31	76,67	50	241,98		
5	CS 59	Đinh Thị Minh Huyền	Nữ	26/4/1983	Thanh Nguyên - Thanh Liêm	83,47	80,00	43	249,47		
6	CS 60	Đoàn Thị Liễu	Nữ	19/3/1986	Mộc Bắc - Duy Tiên	79,46	65,00	67	278,46		
7	CS 61	Nguyễn Thị Ninh	Nữ	26/10/1986	Thanh Lưu - Thanh Liêm	80,00	85,00	50	265		
8	CS 62	Vũ Thị Phương	Nữ	08/7/1986	Đông Văn - Duy Tiên	79,17	80,00	46	251,17		
9	CS 63	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	11/4/1986	Đông Văn - Duy Tiên	74,72	70,00	56	256,72		
10	CS 64	Nguyễn Thị Thúy Vân	Nữ	15/6/1990	Hoàng Đông - Duy Tiên	77,66	100,00	53	283,66		
11	CS 65	Đinh Thị Yên	Nữ	05/5/1986	Đinh Xá - Phú Lý	76,25	85,00	50	261,25		

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trịnh Vũ Trung

ỦY VIÊN THƯ KÝ

Vũ Hữu Dũng

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Phạm Hồng Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIỀN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CHỨC GIÁO VIÊN

KẾT QUẢ ĐIỂM HỌC TẬP, ĐIỂM TỐT NGHIỆP, ĐIỂM KIỂM TRA, SÁT HẠCH CỦA THÍ SINH DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN THCS HẠNG III
MÔN DỰ TUYỂN: TIẾNG ANH

(Kèm theo Thông báo số 03 /TB-HDĐT ngày 07 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên huyện Duy Tiên)

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm KT,SH	Tổng điểm	Đổi tương ưu tiên	Ghi chú
1	CS 66	Phạm Thị Hà	Nữ	15/6/1991	Mộc Bắc - Duy Tiên	77,00	77,00	72	298		
2	CS 67	Lê Thị Hòa	Nữ	06/02/1990	Chuyên Ngoại - Duy Tiên	73,30	73,30	73	292,6		
3	CS 68	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Nữ	12/4/1992	Yên Nam - Duy Tiên	69,47	75,00	58	260,47		

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trình Vũ Trung

ỦY VIÊN THƯ KÝ

Vũ Hữu Dũng

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Phạm Hồng Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIỀN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN

KẾT QUẢ ĐIỂM HỌC TẬP, ĐIỂM TỐT NGHIỆP, ĐIỂM KIỂM TRA, SẮT HẠCH CỦA THÍ SINH DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN THCS HẠNG III
MÔN DỰ TUYỂN: MĨ THUẬT

(Kèm theo Thông báo số 02/TB-HETD ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên huyện Duy Tiên)

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm KT,SH	Tổng điểm	Đổi tương ưu tiên	Ghi chú
1	CS 69	Trần Thị Vũ Thương	Nữ	14/6/1987	Yên Bắc - Duy Tiên	74,44	85,00	67	293,44		
2	CS 70	Trần Dân Tiên	Nam	18/4/1986	Mộc Bắc - Duy Tiên	64,80	90,00	55	264,8		Con người nhiễm CDH

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trịnh Vũ Trung

ỦY VIÊN THƯ KÝ

Vũ Hữu Dũng

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Phạm Hồng Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIỀN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN

KẾT QUẢ ĐIỂM HỌC TẬP, ĐIỂM TỐT NGHIỆP, ĐIỂM KIỂM TRA, SẮT HẠCH CỦA THÍ SINH DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN THCS HÀNG III
MÔN DỰ TUYỂN: TOÁN HỌC

(Kèm theo Thông báo số **03** /TB-HĐTD ngày **27** tháng 10 năm 2017 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên huyện Duy Tiên)

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm KT,SH	Tổng điểm	Đổi tương ưu tiên	Ghi chú
1	CS 71	Đinh Văn Cương	Nam	30/7/1984	Chuyên Ngoại - Duy Tiên	69,59	83,33	77	306,92		
2	CS 72	Nguyễn Thùy Dung	Nữ	29/3/1986	Hòa Mạc - Duy Tiên	70,00	75,00	71	287		
3	CS 73	Trần Thị Thủy Dung	Nữ	21/11/1993	Tiên Hải - Phú Lý	76,42	85,00	47	255,42		
4	CS 74	Phạm Thị Thu Hà	Nữ	04/02/1996	Kim Bình - Phú Lý	73,60	73,60	40	227,2		
5	CS 75	Bùi Thị Thu Hà	Nữ	03/5/1985	Châu Giang - Duy Tiên	74,90	80,00	86	326,9		
6	CS 76	Trần Văn Hải	Nam	12/01/1984	Đội Sơn - Duy Tiên	68,57	70,00	72	282,57		
7	CS 77	Vũ Thị Hằng	Nữ	31/8/1990	Châu Giang - Duy Tiên	74,26	70,00	45	234,26	Con Thương binh	
8	CS 78	Nguyễn Mai Hoa	Nữ	07/6/1988	Hòa Mạc - Duy Tiên	84,34	90,00	82	338,34		
9	CS 79	Nguyễn Thị Hồng Huệ	Nữ	24/8/1991	Liên Sơn - Kim Bảng	78,43	80,00	32	222,43		
10	CS 80	Bùi Thị Hương	Nữ	16/6/1983	Trác Văn - Duy Tiên	70,00	73,33	43	229,33		
11	CS 81	Lê Thị Huyền	Nữ	30/01/1986	Thanh Nguyên - Thanh Liêm	66,52	70,00	37	210,52		
12	CS 82	Trương Thị Huyền	Nữ	20/9/1986	Trác Văn - Duy Tiên	73,23	75,00	44	236,23		
13	CS 83	Phạm Văn Kiêm	Nam	12/02/1984	Mộc Nam - Duy Tiên	69,80	73,33	89	321,13		
14	CS 84	Nguyễn Thị Lan	Nữ	24/9/1980	Quế - Kim Bảng	60,00	70,00	73	276		
15	CS 85	Nguyễn Thị Nhật Lệ	Nữ	30/4/1996	Tiên Ngoại - Duy Tiên	72,20	72,20	20	184,4		
16	CS 86	Đỗ Thị Liên	Nữ	01/02/1985	Bạch Thượng - Duy Tiên	76,53	80,00	46	248,53		
17	CS 87	Khổng Văn Long	Nam	04/01/1981	Đồng Hòa - Kim Bảng	70,94	65,00	41	217,94		
18	CS 88	Lê Mai	Nam	09/12/1991	Yên Nam - Duy Tiên	65,47	75,00	53	246,47		
19	CS 89	Nguyễn Thị Thúy Nga	Nữ	17/8/1991	Văn Xá - Kim Bảng	74,00	74,00	41	230		
20	CS 90	Lê Hồng Ngọc	Nữ	21/9/1995	Tiên Phong - Duy Tiên	77,90	77,90	55	265,8		
21	CS 91	Lê Thị Bảo Ngọc	Nữ	10/11/1985	Lê Hồ - Kim Bảng	72,45	76,67	43	235,12		
22	CS 92	Phạm Thị Thanh Nhân	Nữ	01/10/1989	Trác Văn - Duy Tiên	80,00	80,00	59	278		
23	CS 93	Ngô Thị Kim Oanh	Nữ	10/6/1991	Trác Văn - Duy Tiên	78,63	80,00	65	288,63		
24	CS 94	Nguyễn Thị Oanh	Nữ	14/6/1987	Kiên Khê - Thanh Liêm	74,63	75,00	60	269,63		Con người nhiễm CBD

(Chữ ký)

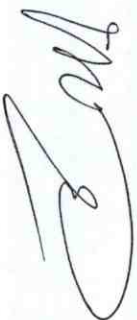
TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm KT,SH	Tổng điểm	Đổi tương ưu tiên	Ghi chú
25	CS 95	Nguyễn Thị Liên Phương	Nữ	15/8/1992	Duy Minh - Duy Tiên	80,64	90,00	36	242,64		
26	CS 96	Nguyễn Thị Mai Phương	Nữ	20/9/1989	Hòa Mạc - Duy Tiên	82,45	80,00	64	290,45		
27	CS 97	Nguyễn Hưng Sơn	Nam	15/9/1977	Duy Minh - Duy Tiên	59,33	60,00	55	229,33		
28	CS 98	Phạm Minh Tâm	Nữ	01/3/1993	Châu Giang - Duy Tiên	79,62	100,00	43	265,62		
29	CS 99	Nguyễn Quang Thiện	Nam	08/3/1993	Hoàng Đông - Duy Tiên	82,08	85,00	81	329,08		
30	CS 100	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	17/01/1991	Thanh Bình - Thanh Liêm	83,92	95,00	60	298,92		
31	CS 101	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	30/6/1988	Lê Hồng Phong - Phủ Lý	70,91	80,00	54	258,91		

NGƯỜI LẬP BIỂU



Trịnh Vũ Trung

ỦY VIÊN THƯ KÝ



Vũ Hữu Dũng

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Phạm Hồng Thanh

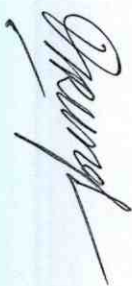
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIỀN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN

KẾT QUẢ ĐIỂM HỌC TẬP, ĐIỂM TỐT NGHIỆP, ĐIỂM KIỂM TRA, SÁT HẠCH CỦA THÍ SINH DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN THCS HẠNG III
MÔN DỰ TUYỂN: THỂ DỤC

(Kèm theo Thông báo số 03 /TB-HDĐT ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên huyện Duy Tiên)

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm KT,SH	Tổng điểm	Đổi tượng ưu tiên	Ghi chú
1	CS 102	Chu Thị Chính	Nữ	20/01/1993	Đại Cương - Kim Bảng	80,90	80,90	44	249,8		
2	CS 103	Nguyễn Đình Công	Nam	02/8/1987	Yên Nam - Duy Tiên	76,75	75,00	50	251,75	Hoàn thành NVQS	Con bệnh t
3	CS 104	Hoàng Thị Phương Hoàn	Nữ	03/7/1985	Mộc Nam - Duy Tiên	74,31	90,00	63	290,31		Con bệnh t
4	CS 105	Đặng Duy Khánh	Nam	14/4/1986	Đồng Văn - Duy Tiên	60,29	75,00	20	175,29		
5	CS 106	Phạm Thị Lê	Nữ	01/12/1991	Tiên Phong - Duy Tiên	82,16	91,00	64	301,16		
6	CS 107	Chu Thị Lương	Nữ	04/11/1985	Trác Văn - Duy Tiên	69,26	80,00	50	249,26		
7	CS 108	Phạm Minh Nghĩa	Nam	19/5/1995	Đồng Văn - Duy Tiên	78,88	92,00	x	170,88		Bỏ kiểm tra sát
8	CS 109	Ngô Thị Thanh Nhân	Nữ	12/7/1985	Hoàng Đông - Duy Tiên	71,37	90,00	67	295,37		
9	CS 110	Nguyễn Thị Thu	Nữ	11/3/1990	Trác Văn - Duy Tiên	78,42	86,00	77	318,42		

NGƯỜI LẬP BIỂU



Trịnh Vũ Trung

ỦY VIÊN THƯ KÝ



Vũ Hữu Dũng

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Phạm Hồng Thanh

